

THỰC TRẠNG KHAI THÁC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Hoàng Hà*, Nguyễn Xuân Vũ, Hồ Xuân Nhân
Trường Đại học Y Dược – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Bài báo tiến hành nhằm xác định thực trạng khai thác CNTT của giảng viên Trường Đại học Y Dược- Đại học Thái Nguyên. Phương pháp thực hiện nghiên cứu mô tả cắt ngang, khảo sát 200 giảng viên. Hệ thống hạ tầng CNTT nhà trường khá đầy đủ về mạng, đường truyền, máy chủ. Đội ngũ kỹ sư tin học chỉ có 2 người. 100% giảng viên có máy tính xách tay. 92,5% giảng viên sử dụng hòm thư miễn phí. Giảng viên thường xuyên sử dụng các phần mềm chuyên dụng rất hạn chế, số giảng viên thường xuyên sử dụng phần mềm chuyên dụng chỉ chiếm <40,0%. Sử dụng các phần mềm nghiên cứu khoa học, quản lý nhân sự và khảo sát trực tuyến rất thấp, lần lượt là 10,0%, 8,0% và 6,0%. Nhà trường chưa tạo được qui mô phát triển mô hình đại học điện tử. Giảng viên Trường Đại học Y Dược bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin cho quản lý và đào tạo có kết quả. Nhà trường chưa thành lập Trung tâm công nghệ thông tin, chưa tạo được qui mô phát triển mô hình đại học điện tử. Nhà trường cần quan tâm thành lập Trung tâm công nghệ thông tin, tăng thêm nhân lực tin học và tập huấn nâng cao kỹ năng tin học cho giảng viên.

Từ khóa: *CNTT, giảng viên, máy tính, phần mềm, Trường Đại học Y Dược- Đại học Thái Nguyên*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin, việc hiểu biết và vận dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào quản lý và giảng dạy đại học là một xu thế phát triển tất yếu. Việc sử dụng các phần mềm quản lý hệ thống đào tạo nhà trường, đào tạo trực tuyến, học liệu điện tử thu được hiệu quả nhảy vọt. Từ năm 2009, tầm nhìn chiến lược của Đại học Thái Nguyên và các trường đại học thành viên là tiến lên đại học điện tử. Trường Đại học Y Dược đã có quá trình phát triển CNTT trong nhà trường gần 20 năm. Khảo sát việc khai thác CNTT của giảng viên Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên là cần thiết để có đánh giá thực trạng nhằm đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác CNTT cho giảng viên và nhà trường. Đề tài tiến hành nhằm 2 mục tiêu sau:

- 1) Mô tả thực trạng khai thác CNTT của giảng viên Trường Đại học Y Dược.
- 2) Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác CNTT cho giảng viên

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Địa điểm, thời gian và đối tượng nghiên cứu

- Địa điểm nghiên cứu: Trường Đại học Y Dược – Đại học Thái Nguyên
- Thời gian từ 1/2018 – 12/2018.
- Đối tượng là giảng viên nhà trường.

Phương pháp nghiên cứu: nghiên cứu mô tả, thiết kế cắt ngang. Chọn mẫu thuận tiện được 200 giảng viên đưa vào nghiên cứu. Sử dụng phương pháp phỏng vấn đối tượng nghiên cứu qua phiếu hỏi, thảo luận các nhóm.

Chỉ tiêu nghiên cứu

- Chỉ tiêu về tổ chức và hạ tầng trang thiết bị CNTT, loại đường truyền của nhà trường.
- Chỉ tiêu về giảng viên thiết bị tin học như máy tính xách tay, máy tính bảng, smart phone...
- Chỉ tiêu thường dùng các phần mềm giao tiếp cơ bản
- Chỉ tiêu thường dùng các phần mềm quản lý và chuyên dụng như: đào tạo (IU), I Office, nghiên cứu khoa học, quản lý nhân sự, ...
- Chỉ tiêu về kết quả phỏng vấn giảng viên
- Chỉ tiêu kết quả thi tin học trẻ

Kỹ thuật thu thập số liệu

- Điều tra phỏng vấn dựa trên bảng câu hỏi soạn sẵn.

* Tel: 0912 211826, Email: haykvn@gmail.com

- Số liệu tổng hợp hoạt động của phòng công nghệ thông tin nhiều năm.

Xử lý số liệu: Theo toán thống kê. Sử dụng phần mềm MS Excel, SPSS 16.0.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Bảng 1. Tổ chức và hệ thống công nghệ thông tin của nhà trường

Tổ chức và hệ thống	Thực trạng
Phòng công nghệ thông tin	01
Kỹ sư tin học	02
Node mạng cáp quang	350
Lease line	01
Đường truyền internet	03
Wifi	04
Máy chủ	06
Máy vi tính	400

Hệ thống tổ chức phát triển CNTT nhà trường có nhiều hạn chế, chỉ có 2 kỹ sư đảm nhiệm 5 chức năng cơ bản của đại học điện tử là mạng, máy chủ, website, viết phần mềm, E-learning. Mô hình phòng CNTT là rất cũ, không chủ động, không có sản phẩm riêng, chưa viết được phần mềm nào phục vụ cho đơn vị hay cung cấp cho xã hội. Chất lượng phục vụ, khai thác CNTT còn hạn chế, ít năng động, ít sáng tạo, đôi khi thiếu trách nhiệm, từ 2012 tất cả các trường đại học trong Đại học Thái Nguyên đều chuyển thành trung tâm và thực tế đã phát triển vượt trội so với trường Đại học Y Dược [1], [2], [3].

Hệ thống hạ tầng CNTT nhà trường được đáp ứng khá đầy đủ về mạng, đường truyền, máy chủ. So với các đơn vị khác trong Đại học Thái Nguyên (Trường đại học Công nghiệp, Trường đại học Sư phạm...) Trường Đại học Y Dược đều có mức độ tương đương [2]. Đường lease line 8/2018 trở nên ngang bằng các trường khác [2],[3].

Bảng 2. Trang thiết bị công nghệ thông tin của giảng viên

Loại thiết bị	n (200)	Tỷ lệ (%)	p
Máy xách tay	200	100,0	<0,01
Máy tính bảng	24	12,0	
Điện thoại	34	17,0	
Smart Phone	166	83,0	

100% giảng viên đều trang bị máy vi tính xách tay, kết quả đó cho thấy giảng viên nào cũng khai thác CNTT. Tuy nhiên mức độ và hiệu quả khai thác cũng như coi CNTT là giải pháp chủ yếu trong quản lý, đào tạo vẫn cần xem xét đánh giá. Vì các chương trình đánh giá, tự đánh giá đều chưa có các tiêu chí, định lượng và chuẩn hóa cho nội dung này [4].

Máy tính bảng hiện nay không thay thế được máy vi tính, bởi vì 80% chức năng phổ biến trên máy vi tính được thực hiện trên máy tính bảng nhưng không chiếm chủ yếu các chức năng đào tạo quản lý, vì vậy chỉ có 12% giảng viên có kèm máy tính bảng. Tương tự như vậy, điện thoại thông minh cũng hỗ trợ cho giảng viên, nhưng chủ yếu vẫn là chức năng trao đổi và giao tiếp xã hội. Số điện thoại di động thông thường chiếm 17% là do giảng viên chưa có điều kiện nâng cấp và chưa cấp thiết áp dụng smart phone trong công việc.

Bảng 3. Thực trạng sử dụng đường truyền internet của giảng viên

Loại	n (200)	Tỷ lệ %	p
Lease line	10	5,0	>0,05
Cáp quang	187	93,5	
Wifi	170	85,0	
3G	98	49,0	<0,01
Tất cả	4	2,0	
Phối hợp > 2	189	94,5	

Khảo sát cho thấy đường truyền internet của trường là đầy đủ, có khả năng đáp ứng tốt nhu cầu khai thác internet và intranet trong quản lý và đào tạo. Đường lease line là hướng mở để phát triển các ứng dụng cao, tốc độ lớn như đào tạo trực tuyến, hội họp, hội chẩn, khám chữa bệnh... Kết quả trang bị này ngang mức với các trường đại học trong vùng [1], [2]. Qui mô và số lượng khai thác còn rất nhỏ, chỉ là bắt đầu, chỉ có 5,0% giáo viên đang sử dụng lease line và 2,0% là có kết hợp khai thác tối đa các đường truyền hiện có.

Bảng 4. Tình hình sử dụng các phần mềm giao tiếp cơ bản của giảng viên

Phần mềm	Giảng viên n (200)	Tỷ lệ (%)	p
Hòm thư cá nhân riêng	39	19,5	<0,01
Hòm thư miễn phí	185	92,5	
Face book	188	94,0	>0,05
Zalo	167	85,5	
Twitter	25	12,5	

Giảng viên sử dụng hòm thư miễn phí hầu hết là Gmail chiếm tỷ lệ 92,5% vượt trội so với số giảng viên sử dụng hòm thư tên miền @tump.edu.vn. Mặc dù nhà trường đã cấp hòm thư tên miền riêng cho tất cả và có qui định phải sử dụng, nhưng thực tế số giảng viên thường xuyên sử dụng rất ít. Có nhiều lý do họ không sử dụng do phải thay đổi giao diện mới, thiếu các chức năng cần thiết của bản miễn phí, không chuyển đổi tài nguyên tích lũy, đặc tính riêng tư (private) chưa có ý nghĩa trong số lớn giảng viên, tổ chức chưa có giải pháp tuyên truyền, hướng dẫn tận tình, quyết tâm thay đổi chưa cao, còn buông lỏng.

Thống kê tại bảng 4 cho thấy, giáo viên sử dụng Face book và Zalo khá nhiều (94% và 85,5%), số lượng sử dụng 2 phần mềm này là tương đương với khác biệt không có ý nghĩa, $p > 0,05$. Phần mềm Twitter có rất ít giáo viên sử dụng (12,5%), nguyên nhân là do giao diện và chức năng không thích hợp và nhiều như 2 phần mềm trên.

Giáo viên thường xuyên sử dụng các phần mềm chuyên dụng còn rất hạn chế, hầu hết số giáo viên sử dụng thường xuyên chỉ chiếm <40,0%. Sử dụng phần mềm nghiên cứu khoa học, quản lý nhân sự và khảo sát trực tuyến chỉ lần lượt là 10,0%, 8,0% và 6,0%. Số liệu này cho thấy nhà trường chưa tạo được qui mô phát triển mô hình đại học điện tử. Chưa thể so sánh số liệu này với các trường tương đương, vì hiện nay chúng tôi chưa tìm thấy có báo cáo nào về các tỷ lệ trên.

Bảng 5. Tình hình sử dụng các phần mềm chuyên dụng của giảng viên

Phần mềm	Mức độ sử dụng	n (200)	Tỷ lệ %
IU	Không	84	42,0
	Ít	52	26,0
	Thường xuyên	64	32,0
Moodle	Không	68	34,0
	Ít	62	31,0
	Thường xuyên	70	35,0
NCKH	Không	130	65,0
	Ít	50	25,0
	Thường xuyên	20	10,0
IOffice	Không	0	0,0
	Ít	121	60,5
	Thường xuyên	79	39,5
Quản lý nhân sự	Không	0	0,0
	Ít	188	94,0
	Thường xuyên	12	6,0
Khảo sát trực tuyến	Không	156	78,0
	Ít	28	14,0
	Thường xuyên	16	8,0
Thư viện số	Không	123	61,5
	Ít	45	22,5
	Thường xuyên	32	16,0

Bảng 6. Kết quả cuộc thi tin học trẻ năm 2018

Phân loại	n	Tỷ lệ %
Tốt	25	14,7
Trung bình	80	47,1
Kém	65	38,2
Tổng	170	100,0

Từ năm 2016, nhà trường đã chuẩn hóa cho toàn bộ giáo viên về chứng chỉ IC3 (The Internet and Computing Core Certification). Hàng năm, nhà trường đều tổ chức hội thi tin học trẻ nhằm khuyến khích động viên phong trào phát triển công nghệ thông tin trong giáo viên. Kết quả trên đây cho thấy: tỷ lệ giáo viên đạt kết quả giỏi còn ít, là 14,7%. Tỷ lệ giáo viên có kết quả kém còn khá nhiều, đáng báo động, là 38,2%.

KẾT LUẬN

Giảng viên Trường Đại học Y Dược đã bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin cho quản lý và đào tạo có kết quả. Nhà trường chưa thành lập trung tâm công nghệ thông tin, chưa tạo được qui mô phát triển mô hình đại học điện tử.

Khuyến nghị:

Nhà trường cần quan tâm thành lập trung tâm công nghệ thông tin, tăng thêm nhân lực tin học và tập huấn nâng cao kỹ năng tin học cho giảng viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tổng kết hoạt động công nghệ thông tin – Thư viện giai đoạn 2011- 2016 Xây dựng kế hoạch công tác giai đoạn 2016 – 2021. Nxb Đại học Thái Nguyên, 2016.

2. Báo cáo tổng kết hoạt động công nghệ thông tin – Thư viện giai đoạn 2017 Xây dựng kế hoạch công tác giai đoạn 2018, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, 2017.

3. Đại học Thái Nguyên (2012), Nghị quyết số 23/NQ-BTV ngày 27/02/2012 của Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Thái Nguyên về công tác tổ chức các đơn vị của Đại học Thái Nguyên.

4. Đại học quốc gia Hồ Chí Minh (2016), Tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng cấp chương trình theo tiêu chuẩn AUN – QA phiên bản 3.0. Nxb Đại học quốc gia Hồ Chí Minh.

ABSTRACT**SITUATION USE INFORMATION TECHNOLOGY OF TEACHERS AT PHARMACY UNIVERSITY COLLEGE - THAI NGUYEN UNIVERSITY**

Hoang Ha^{*}, Nguyen Xuan Vu, Ho Xuan Nhan

University of Medicine and Pharmacy - TNU

To conduct research to determine the current status of IT used of lecturers at Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy. Methods: cross-sectional descriptive study, survey of 200 lecturers. The college's IT infrastructure is quite adequate for the network, transmission lines, servers. Team of computer engineers only 2 people. 100% of lecturers have laptops. 92.5% of trainers use free mailboxes. Lecturers who regularly use specialized softwares are very limited. The number of lecturers who regularly use specialized software accounts for only <40.0%. The use of software for scientific research, human resource management and online surveys is very low, at 10.0%, 8.0% and 6.0%, respectively. The university has not developed the scale of e-university model development. Faculty of Medicine and Pharmacy initially applied information technology for effective management and training. The university has not set up an information technology center and has not yet developed the e-university model. The school should pay attention to the establishment of information technology centers, increase IT staffing and improve IT skills for trainers.

Keywords: *IT, lecturers, computer, software, College of Medicine and Pharmacy - Thai Nguyen University.*

Ngày nhận bài: 04/12/2018; Ngày hoàn thiện: 24/12/2018; Ngày duyệt đăng: 28/12/2018

^{*} *Tel: 0912 211826, Email: haykvn@gmail.com*